

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **106/2025/HS-ST**

Ngày: 20-8-2025

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Nhung.

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Bà Phan Thị Trinh;  
2. Ông Bùi Thế Hòa.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Thị Thê – Thẩm tra viên TAND tỉnh Đắk Lắk.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa:** Ông Bùi Văn Hán - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 81/2025/TLST-HS ngày 18 tháng 7 năm 2025, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn T**; Sinh ngày: 30/5/1994, tại tỉnh Đắk Lắk; Nơi cư trú: Thôn Q, thị trấn B, huyện K, (nay là xã K), tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 8/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1971 và con bà Nguyễn Thị N1, sinh năm 1977; bị cáo chung sống như vợ chồng với chị Nguyễn Thị Ngọc T1, sinh năm 2006, bị cáo chưa có con; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 25/9/2015, bị Tòa án nhân dân huyện Krông Ana xử phạt 02 năm tù về tội: Cố ý gây thương tích, theo Bản án số 24/2015/HSST. Ngày 25/02/2017 đã chấp hành xong hình phạt (đã được xóa án tích); ngày 27/02/2018, bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào Cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 18 tháng theo Quyết định số 03/2018/QĐ-TA của Tòa án nhân dân huyện Krông Ana (đã chấp hành xong); ngày 23/12/2021, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn B, huyện K ra Quyết định số 391/QĐ-UBND về việc áp dụng biện pháp giáo dục tại thị trấn về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy (đã chấp hành xong).

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/6/2024, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 Công an tỉnh Đ, có mặt tại phiên tòa.

**- Bị hại:** Anh Vũ Dương Ngọc T2, sinh năm 2003; trú tại: Tổ dân phố G, thị trấn B, huyện K (nay là xã K), tỉnh Đắk Lắk, có mặt.

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Anh Nguyễn Xuân B, sinh năm 2003; trú tại: Buôn Ê, thị trấn B, huyện K (nay là xã K), tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

+ Anh Nguyễn Hồng S, sinh năm 2001; trú tại: Tổ dân phố F, thị trấn B, huyện K (nay là xã K), tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt.

+ Anh Hồ H, sinh năm 1992; trú tại: Số I, Nguyễn Đình C, tổ dân phố G, thị trấn B, huyện K (nay là xã K), tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt.

+ Anh Nguyễn Trung Đ, sinh năm 2001; trú tại: Thôn Q, thị trấn B, huyện K (nay là xã K), tỉnh Đắk Lắk, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

+ Anh Nguyễn Văn H1, sinh năm 1998; trú tại: Thôn Q, thị trấn B, huyện K (nay là xã K), tỉnh Đắk Lắk, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

+ Anh Phạm Thanh T3, sinh năm 2001; trú tại: Thôn Q, thị trấn B, huyện K (nay là xã K), tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt.

+ Anh Đoàn Quang H2, sinh năm 2007; trú tại: Thôn Q, thị trấn B, huyện K (nay là xã K), tỉnh Đắk Lắk, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

+ Anh Đỗ Tấn T4, sinh năm 2001; trú tại: Thôn Q, thị trấn B, huyện K (nay là xã K), tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 23 giờ ngày 26/5/2024, Vũ Dương Ngọc T2, sinh năm 2003 cùng với Nguyễn Xuân B (tên thường gọi là M), sinh năm 2003 và Nguyễn Hồng S, sinh năm 2001, tới khu vực Hồ S thuộc thị trấn B để chơi với Phạm Thanh T3, sinh năm 2001, cùng trú tại thị trấn B, huyện K. Tại đây, nhóm của T2 gặp Nguyễn Trung Đ, sinh năm 2001 và Đoàn Quang H2, sinh năm 2007, cùng trú tại thôn Q, thị trấn B. Trong lúc nói chuyện thì giữa T2 và Đ xảy ra mâu thuẫn đánh nhau nhưng được T3 can ngăn nên cả hai không bị thương tích gì. Sau đó Đ và H2 bỏ đi đến chỗ khác thì T2 và B cho rằng Đ sẽ gọi thêm người để đánh mình nên cả hai đi đến ngã tư đường C với đường N lấy 02 (hai) con dao (loại mã tấu) do B cất giấu từ trước, rồi đi đến ngã tư đường N với đường N để chờ nhóm người của Đ. Cùng thời điểm này, Nguyễn Văn T (anh trai Đ), sinh năm 1994 điều khiển xe máy chở theo Nguyễn Văn H1, sinh năm 1998, cùng trú tại thôn Q, thị trấn B đi ngang qua khu vực Hồ S. Khi thấy T thì Đ nói H2 điều khiển xe máy để đi theo T và H1. Sau đó, T đến khu vực ngã tư đường C với đường N để mua đồ về nhà. Khi thấy nhóm người của T đi đến thì T2 và B cho rằng nhóm người này đang đi tìm đánh mình nên B điều khiển xe máy chở T2 đi lên để gặp nhóm người này. Khi gặp nhau thì nhóm của Đ và T2 tiếp tục xảy ra mâu thuẫn dẫn đến đánh nhau, trong lúc đánh nhau B một tay cầm mã tấu lao vào chỗ Đ đang đứng, rồi dùng tay còn lại đâm vào mặt của Đ, thấy em trai bị đánh nên T chạy đến để can ngăn thì B tiếp tục dùng tay đâm vào mặt của T nhưng không trúng. Sau đó, T2 đi bộ về hướng ngã tư đèn xanh đèn đỏ đường C - đường N, vừa đi T2 vừa quay lại chửi T, còn B thì được một người (không rõ nhân thân lai lịch) điều khiển xe máy chở lên chỗ T2. Bực tức vì thấy em trai bị nhóm của T2 đánh và bị T2 chửi nên khi nhìn thấy bên lề đường (ngay ngã tư đường N - đường C) có một

đồng kính thủy tinh vỡ, T chạy lại dùng hai tay nhặt hai miếng kính vỡ có mũi nhọn (không xác định hình dạng, kích thước) chạy về phía B và T2. Khi thấy T cầm kính chạy lại thì B nhảy xuống khỏi xe máy đi lùi ra giữa đường, tay cầm mã tấu giơ lên khiến T không xông vào B được. Lúc này, T2 vẫn đi bộ bên lề đường và chửi, thách thức T, thấy T2 vẫn liên tục khiêu khích chửi mình thì T dùng tay phải cầm mảnh kính vung lên đâm về phía T2 03 phút, trong đó có 01 (một) phát trúng vào vùng phía dưới ngực trái của T2. Sau khi bị T dùng mảnh kính thủy tinh đâm, T2 lấy tay trái ôm ngực, còn tay phải của T2 vẫn cầm mã tấu, thấy vậy nên H1 và Hồ H (tên thường gọi là Ổ), sinh năm 1992, trú tại Tổ dân phố G, thị trấn B, huyện K xông tới can ngăn, H1 đã giật lấy con dao trong tay T2 để T2 không dùng chém T. B thấy T2 bị T dùng mảnh kính đâm thương tích nên đã cầm dao xông vào đánh T thì bị H1 cầm dao cản lại, cùng lúc này T cũng cầm mảnh kính xông vào đánh B nên B đã bỏ chạy. Sau đó T và H1 cùng đuổi theo đánh B, khi đến ngã tư đường C - đường N thì T dùng tay phải cầm mảnh kính ném về phía B trúng vào vùng cằm của B gây thương tích. Sau đó, T2 và B được đưa đến Trung tâm y tế huyện K cấp cứu. Do bị thương tích nặng nên T2 được đưa đến Bệnh viện Đ1 để tiếp tục điều trị. Ngày 07/6/2024, Nguyễn Văn T đã đến Cơ quan Công an để đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 429/KLTTCT-PY, ngày 28/5/2024 và Kết luận giám định (bổ sung) tổn thương cơ thể trên người sống số 611/KLTTCT-PY ngày 05/8/2024 của Trung tâm pháp y tỉnh Đ, kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Vũ Dương Ngọc T2 tại thời điểm giám định là: 46% (Bốn mươi sáu phần trăm).

- Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể từng thương tích của Vũ Dương Ngọc T2: Vết thương (đã khô) có mở rộng bờ trước hố nách bên trái, kích thước (5,5 x 0,1)cm, tỷ lệ: 2% (hai phần trăm); vết thương (đã khô) có mở rộng kéo dài từ mũi ức tới đường nách trước, dọc theo khoang liên sườn 5,6 ngực trái, kích thước (16 x 1)cm, tỷ lệ: 3% (ba phần trăm); vết thương nông hạ sườn trái (thành bụng trái), kích thước (0,5 x 0,5)cm, tỷ lệ: 1% (một phần trăm); vết dẫn lưu ngực trái, đường nách giữa khoang liên sườn 7, 8 chân dẫn lưu kích thước (0,5 x 0,5)cm, tỷ lệ 1% (một phần trăm); cắt 3 sụn sườn 6, 7, 8 trái, mỗi sụn sườn có tỷ lệ 2% (hai phần trăm); vết thương thủng màng ngoài tim đã khô, tạm ổn định, tỷ lệ: 8% (tám phần trăm); vết thương thủng thành trước thất trái đã khô, tạm ổn định, tỷ lệ: 33% (ba mươi ba phần trăm). Vật tác động: Vật sắc, nhọn.

- Cơ chế hình thành thương tích: Vết thương bờ trước hố nách bên trái do vật sắc nhọn tác động trực tiếp gây nên có chiều hướng từ trên xuống dưới, từ trước ra sau, từ trái qua phải; vết thương theo khoang liên sườn 5, 6 ngực trái thấu ngực, thủng màng ngoài tim, thủng tim ở thành trước thất trái do vật sắc, nhọn tác động trực tiếp gây nên có chiều hướng từ dưới lên, từ trước ra sau, từ phải qua trái; vết thương nông hạ sườn trái (thành bụng trái), do vật có cạnh sắc tác động trực tiếp gây nên có chiều hướng từ trước ra sau; vết dẫn lưu ngực trái, đường nách giữa, khoang liên sườn 7, 8 do quá trình phẫu thuật tạo nên.

Tại Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 532/KLTTCT-PY

ngày 09/7/2024 của Trung tâm pháp y tỉnh Đ, kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Nguyễn Xuân B tại thời điểm giám định là: 6% (sáu phần trăm). Vật tác động: Vật sắc. Cơ chế hình thành thương tích: Vết thương để lại sẹo hình chân chim vùng má trái do tác động trực tiếp của vật sắc hướng từ trước ra sau, từ trên xuống dưới, từ trái qua phải.

Tại Bản cáo trạng số: 89/CT-VKS-P2 ngày 16/6/2025 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T, về tội: “*Giết người*” theo khoản 2 Điều 123 của Bộ luật Hình sự.

Kết quả xét hỏi tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi mà bị cáo đã thực hiện đúng như nội dung vụ án đã được tóm tắt nêu trên.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Phân tích và chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng và khẳng định hành vi của bị cáo Nguyễn Văn T đã phạm tội “*Giết người*” theo khoản 2 Điều 123 của Bộ luật Hình sự; đồng thời phân tích các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội: “*Giết người*”.

Áp dụng khoản 2 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 15; khoản 3 Điều 57 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T mức án từ 07 năm đến 08 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi sự việc xảy ra, bị cáo Nguyễn Văn T đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại Vũ Dương Ngọc T2 số tiền là 130.000.000đ, anh Vũ Dương Ngọc T2 không yêu cầu Nguyễn Văn T phải bồi thường thêm.

Về xử lý vật chứng: Đối với 02 mảnh kính thủy tinh vỡ có mũi nhọn là vật chứng của vụ án Nguyễn Văn T đã dùng để gây thương tích cho Vũ Dương Ngọc T2 và Nguyễn Xuân B, quá trình điều tra đã tiến hành truy tìm nhưng không thu giữ được. Quá trình khám nghiệm hiện trường, Cơ quan điều tra đã thu giữ 16 mảnh thủy tinh có hình dạng, kích thước tương tự với mảnh thủy tinh mà T đã dùng để gây thương tích cho T2 và B. Đối với 16 (mười sáu) mảnh kính thủy tinh vỡ với nhiều kích thước, hình dạng khác nhau thu tại hiện trường nơi xảy ra vụ án, đây không phải vật chứng của vụ án, xét thấy không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy; 03 (ba) vết máu thu tại hiện trường nơi xảy ra vụ án xét thấy không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy; 03 (ba) đĩa DVD; nội dung video ghi lại diễn biến của vụ đánh nhau nên đề nghị lưu hồ sơ vụ án.

Bị cáo Nguyễn Văn T không có ý kiến tranh luận, bào chữa gì. Bị cáo nói lời sau cùng và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk, Kiểm sát viên trong quá trình điều

tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo Nguyễn Văn T tại phiên tòa là phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác và phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về tội danh truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, phù hợp với pháp luật nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

[3] Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận: Vào ngày 26/5/2024, tại Tổ dân phố G, thị trấn B, huyện K (nay là xã K), tỉnh Đắk Lắk, xuất phát từ việc mình và em trai là Nguyễn Trung Đ bị Nguyễn Xuân B đánh và bản thân bị Vũ Dương Ngọc T2 thách thức, chửi bới xúc phạm nên Nguyễn Văn T đã không kiềm chế được bản thân mà có hành vi dùng 01 mảnh kính thủy tinh đâm Vũ Dương Ngọc T2 03 phát trúng vào vùng bụng và ngực với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 46%, trong đó có vết thương gây thủng thành thất trái, thủng màng ngoài tim. Do đó, hành vi của bị cáo Nguyễn Văn T thực hiện đã phạm tội: “*Giết người*” theo quy định tại khoản 2 Điều 123 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại Điều 123 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định:

*1. Người nào giết người thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 12 năm đến 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình:*

.....

*2. Phạm tội không thuộc các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm;*

[4] Bị cáo là người đã trưởng thành, có đầy đủ khả năng nhận thức và điều khiển được hành vi của bản thân trong cuộc sống; bị cáo biết được rằng tính mạng, sức khỏe của con người là vốn quý và được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi trái pháp luật xâm phạm đến sức khỏe, tính mạng của người khác đều sẽ bị pháp luật trừng trị nghiêm khắc, nhưng bị cáo đã bất chấp pháp luật và đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của bị hại, đồng thời còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an chung của xã hội. Do đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ: Sau khi xảy ra sự việc, bị cáo Nguyễn Văn T đã đến cơ quan Công an đầu thú, khai báo sự việc; đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho bị hại anh Vũ Dương Ngọc T2 và được người bị hại làm đơn bãi nại cho bị cáo; quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo luôn thành khẩn khai báo, tỏ rõ sự ăn năn hối cải. Tại phiên tòa, bị cáo cung cấp thêm tài liệu thể hiện ông ngoại của bị cáo là

ông Nguyễn Văn B1 là người có công với cách mạng, bị hại cũng xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình. Do đó, Hội đồng xét xử cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật. Đồng thời, bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội thuộc trường hợp chưa đạt nên cần áp dụng quy định tại Điều 15 và khoản 3 Điều 57 Bộ luật Hình sự, khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[6] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Văn T là rất nguy hiểm, bị cáo đã dùng mảnh vỡ thủy tinh đâm nhiều nhát và gây thương tích cho bị hại T2 với tỷ lệ là 46%. Ngoài ra, bản thân bị cáo là người có nhân thân xấu, đã từng bị kết án về hành vi cố ý gây thương tích, nhiều lần bị xử lý hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, mặc dù bị cáo đã chấp hành xong nhưng bị cáo không lấy đó là bài học để tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội nên cần phải áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo với xã hội một thời gian nhất định, tương xứng hành vi và hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra. Như vậy mới đảm bảo được việc cải tạo, giáo dục bị cáo và đảm bảo được tác dụng răn đe, phòng ngừa chung trong xã hội.

[7] Về xử lý vật chứng:

Đối với 02 mảnh kính thủy tinh vỡ có mũi nhọn là vật chứng của vụ án Nguyễn Văn T đã dùng để gây thương tích cho Vũ Dương Ngọc T2 và Nguyễn Xuân B, quá trình điều tra đã tiến hành truy tìm nhưng không thu giữ được nên không xem xét.

Đối với 16 (mười sáu) mảnh kính thủy tinh vỡ với nhiều kích thước, hình dạng khác nhau thu tại hiện trường nơi xảy ra vụ án, đây không phải vật chứng của vụ án, xét thấy không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy; 03 (ba) vết máu thu tại hiện trường nơi xảy ra vụ án xét thấy không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy

Đối với 03 (ba) đĩa DVD có nội dung video ghi lại diễn biến của vụ đánh nhau cần lưu hồ sơ vụ án phù hợp.

[8] Về bồi thường thiệt hại: Quá trình điều tra, bị cáo Nguyễn Văn T đã thỏa thuận bồi thường cho bị hại Vũ Dương Ngọc T2 về chi phí điều trị thương tích và các chi phí hợp lý khác số tiền là 130.000.000 đồng, bị hại T2 không yêu cầu gì thêm và đã có đơn bãi nại cho bị cáo T. Xét thấy, việc thỏa thuận bồi thường giữa các bên là tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật, nên Hội đồng xét xử cần ghi nhận.

[9] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn T bị tuyên là có tội nên bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[10] Trong vụ án này, có các hành vi của các cá nhân như sau:

- Đối với Nguyễn Văn H1 và Nguyễn Văn T có hành vi dùng dao, mảnh kính thủy tinh gây thương tích cho Nguyễn Xuân B với tỷ lệ thương tích là 06% (Sáu phần trăm). Tuy nhiên Nguyễn Xuân B đã có đơn không yêu cầu khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can và đề nghị không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với những người có hành vi gây thương tích cho B. Hành vi của Nguyễn Văn H1 và Nguyễn

Văn T không cấu thành tội Cố ý gây thương tích, theo quy định tại Điều 134 Bộ luật Hình sự nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không đề cập xử lý là có căn cứ.

- Đối với hành vi của Nguyễn Văn H1: Khi đi từ khu vực Hồ S lên đường Chu Văn A thì bị cáo Nguyễn Văn T và Nguyễn Văn H1 không biết sự việc Nguyễn Trung Đ và Đoàn Quang H2 có xảy ra xích mích với Vũ Dương Ngọc T2 và Nguyễn Xuân B trước đó. Mặt khác giữa H1 và bị cáo Nguyễn Văn T với Đ và H2 cũng không có sự trao đổi, bàn bạc với nhau về việc sẽ đi đánh lại nhóm người của Nguyễn Xuân B và Vũ Dương Ngọc T2. Khi thấy T2 và B xảy ra mâu thuẫn với T, Đ tại đường C và Nguyễn Chí T6 thì H1 không tham gia đánh nhau với nhóm T2, tuy nhiên do lo sợ nhóm người của B, T2 sẽ đánh mình nên H1 đã cuốn một sợi dây thắt lưng vào tay để đề phòng. Khi T dùng mảnh kính thủy tinh đâm gây thương tích cho T2 thì H1 đã không tham gia cùng với T, thấy trong tay T2 vẫn còn cầm một con dao nên H1 đã lao vào giật lấy con dao ra khỏi tay T2 nhằm mục đích không để T2 dùng con dao trên chém gây thương tích cho T. Khi lấy được con dao khỏi tay T2 thì H1 cũng không dùng để gây thương tích cho T2 hay đưa cho T để tiếp tục gây thương tích cho T2. Do đó Nguyễn Văn H1 không đồng phạm với bị cáo Nguyễn Văn T trong việc gây thương tích cho T2 nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với hành vi trên của H1 là có căn cứ.

- Đối với hành vi tham gia đánh nhau, gây thương tích cho người khác của Nguyễn Văn H1, Nguyễn Văn T, Nguyễn Xuân B, Vũ Dương Ngọc T2 và Nguyễn Trung Đ trong vụ án trên đã vi phạm điểm a, khoản 5, Điều 7 Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ chuyển hồ sơ và tài liệu có liên quan đến Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội Công an tỉnh Đ để ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính là có căn cứ.

- Trong vụ án trên, việc bị cáo Nguyễn Văn T cùng với Nguyễn Văn H1 và Vũ Dương Ngọc T2, Nguyễn Xuân B tham gia đánh nhau tại khu vực đường C và Nguyễn Chí T6 thuộc thị trấn B, huyện K tuy nhiên sự việc xảy ra nhanh, không gây cản trở đến giao thông nên không có dấu hiệu của hành vi gây rối trật tự công cộng.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Tuyên bố:** Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội: “*Giết người*”.

**2. Về hình phạt:** Áp dụng: Khoản 2 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 15; khoản 3 Điều 57 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T **09 (chín) năm** tù về tội: “*Giết người*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam, ngày 07/6/2024.

**3. Về xử lý vật chứng:** Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Đối với 02 mảnh kính thủy tinh vỡ có mũi nhọn là vật chứng của vụ án Nguyễn Văn T đã dùng để gây thương tích cho Vũ Dương Ngọc T2 và Nguyễn Xuân B, quá trình điều tra đã tiến hành truy tìm nhưng không thu giữ được nên không xem xét.

- Tịch thu tiêu hủy vật chứng và đồ vật đã thu giữ, gồm: 16 (mười sáu) mảnh kính thủy tinh vỡ với nhiều kích thước, hình dạng khác nhau thu tại hiện trường nơi xảy ra vụ án; 03 (ba) vết máu thu tại hiện trường nơi xảy ra vụ án, không phải là vật chứng của vụ án, không còn giá trị sử dụng, được đựng trong 01 (một) hộp giấy niêm phong dán kín có hình dấu của Công an thị trấn B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk và có các chữ ký, chữ viết ghi Đỗ Đình T7, Nguyễn Quốc V, Nguyễn Mạnh H3 và Hồ Đăng T8, theo biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ do Công an thị trấn B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk lập ngày 27/5/2024.

- Lưu theo hồ sơ vụ án 03 (ba) đĩa DVD có nội dung video ghi lại diễn biến của vụ đánh nhau.

*(Vật chứng được giao nhận theo biên bản giao nhận ngày 18/6/2025 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk và có đặc điểm cụ thể như Biên bản khám nghiệm hiện trường do Công an huyện K, tỉnh Đắk Lắk lập ngày 27/5/2024).*

4. Về bồi thường thiệt hại: Áp dụng khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 584, Điều 585 và Điều 590 của Bộ luật Dân sự.

Ghi nhận việc bị cáo Nguyễn Văn T đã thỏa thuận bồi thường xong cho bị hại anh Vũ Dương Ngọc T2 về chi phí điều trị thương tích và các chi phí hợp lý khác số tiền là 130.000.000 đồng, bị hại anh Vũ Dương Ngọc T2 không yêu cầu bồi thường gì thêm.

5. Về án phí: Áp dụng Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

**Nơi nhận:**

- Tòa phúc thẩm TAND tối cao tại Đà Nẵng;
- Viện CT và KSXXPT tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- THADS tỉnh Đắk Lắk;
- Trại tạm giam số 1 Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Phòng CSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Phòng HSNV Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Bị cáo;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN  
TÒA**

**(Đã ký)**

**Nguyễn Thị Nhung**